

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 03 - 2018

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vinh Quang

Bà Dương Hiền Trúc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2017 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị A**; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Lo Hsi Ha**; Địa chỉ: lộ H, khóm 005, phường H, khu N, thành phố Đài Trung, lãnh thổ Đài Loan. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Phan Thị A trình bày: Vào năm 2015, bà và ông Lo Hsi Ha quen biết nhau qua người mai mối, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015. Hai người sống với nhau được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Lo Hsi Ha bỏ về Đài Loan còn bà thì ở lại Việt Nam, từ đó đến nay hai người không còn liên lạc với nhau. Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lo Hsi Ha. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã ủy thác tư pháp để thông báo và ấn định thời điểm giải quyết, xét xử cho ông Lo Hsi Ha biết, nhưng ông vắng mặt không có lý do và không cung cấp nội dung hay chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ trình bày: Khi giải quyết vụ án đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật. Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị A đối với ông Lo Hsi Ha; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra lại chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan); Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã tổng đạt các thông báo của Tòa án cho ông Lo Hsi Ha biết về yêu cầu ly hôn của bà A nhưng ông đều vắng mặt, nên Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về yêu cầu ly hôn:* Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị A và ông Lo Hsi Ha là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Việt Nam, sau khi kết hôn bà A ở lại Việt Nam còn ông Lo Hsi Ha thì trở về Đài Loan sinh sống mà không quan tâm đến bà A, cho đến nay giữa hai người không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3]. *Về con chung, tài sản chung, và nợ chung:* Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp:* Bà Phan Thị A phải chịu theo quy định tại khoản 8 Điều 4, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 121 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 8 Điều 4, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị A. Bà Phan Thị A được ly hôn với ông Lo Hsi Ha.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Phan Thị A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai ngày 23/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà A đã nộp xong.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), được trừ 200.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai ngày 31/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà A đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lo Hsi Ha có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 (*Ba mươi*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Cục THADS TPCT;
- UBND H. H;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Lương